





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 04/12 - 08/12/2023

THỜI ĐIỂM THUẬN LỢI ĐỂ TIẾN HÀNH CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ



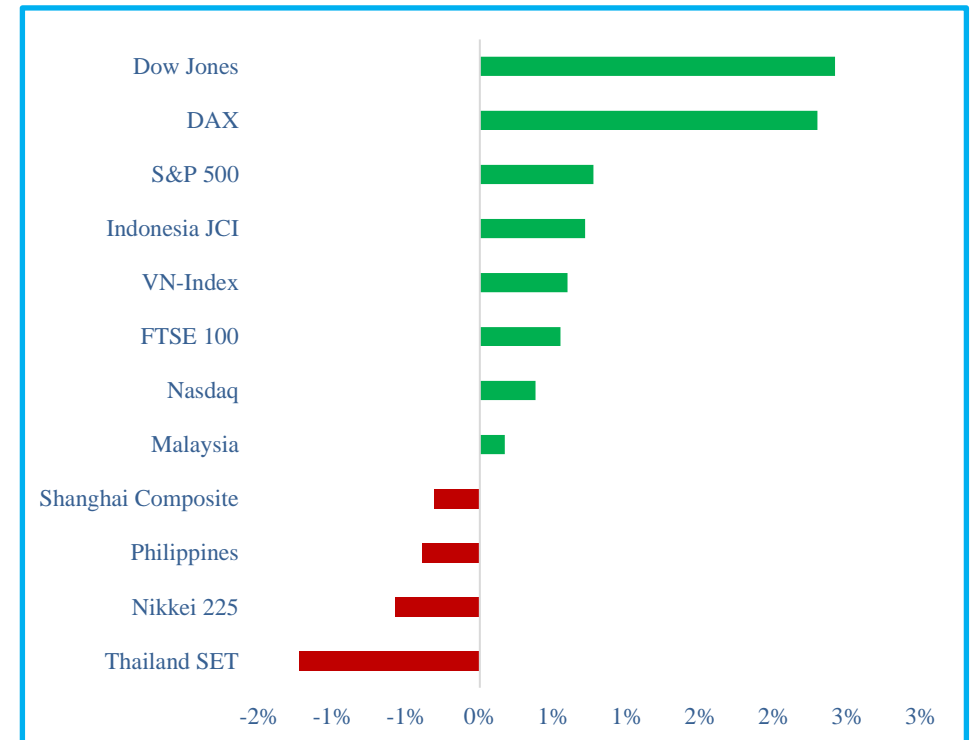
TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 04.12 – 08.12.2023

-  Theo số liệu của Bộ Thương mại, GDP Quý 3/2023 của Mỹ tăng trưởng 5,2%; cao hơn mức 4,9% của ước tính sơ bộ và mức dự báo 5% từ các chuyên gia kinh tế. Điều này cho thấy tăng trưởng nền kinh tế Mỹ thực tế mạnh mẽ hơn áp lực của lạm phát. Do đó, chúng ta cho thể kỳ vọng rằng FED đã hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất, và nền kinh tế Mỹ có thể "hạ cánh mềm", tức tăng lãi suất vừa đủ để hạ nhiệt nền kinh tế, giảm lạm phát mà không khiến nó rơi vào suy thoái.
-  Trong khi đó, ngày 29/11, Ngân hàng Nhà nước vừa phát đi thông báo điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng: Các TCTD có dư nợ tín dụng đến nay đạt đến 80% chỉ tiêu tín dụng đã được thông báo thì sẽ được chủ động bổ sung hạn mức tăng thêm. Đồng thời, thời ưu tiên thêm cho những TCTD tập trung tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ và hạ lãi suất cho vay xuống mức thấp trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, với việc thời gian để các NHTM triển khai thực hiện là không nhiều khi năm 2023 sắp khép lại, chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2023 sẽ đạt khoảng 9% – 9.5% và không đạt mục tiêu 14% của NHNN.
-  Chỉ số VN-Index trong tuần qua ghi nhận tăng khoảng 0.6% và đóng cửa vượt mốc 1,100 điểm. Tâm lý thận trọng tiếp tục bao trùm thị trường khiến thanh khoản và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên đồng loạt sụt giảm mạnh, đạt giá trị lần lượt 13,077 tỷ đồng và 644 triệu cổ phiếu. Đáng chú ý, dòng tiền trong tuần qua ghi nhận sự dịch chuyển mạnh vào nhóm cổ phiếu dầu khí và dịch vụ tài chính, với mức tăng lần lượt là 5% và 4.76%.
-  Với việc tâm lý thận trọng được dự báo sẽ tiếp diễn trong tuần tới trước thông tin thanh tra NHNN liên quan đến điều hành chính sách tăng trưởng tín dụng, chỉ số VN-Index dự kiến dao động trong biên độ hẹp 1.090 – 1.120 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn được khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức 30/70 nhằm sẵn sàng cho các biến động mạnh của thị trường. Trong khi đó, nhà đầu tư dài hạn được khuyến nghị tiến hành cơ cấu lại danh mục đầu tư, hạ tỷ trọng tại các nhóm ngành dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2024 như ngân hàng (khả năng tiếp tục phải trích lập dự phòng nợ xấu từ nhóm các doanh nghiệp sản xuất), thủy sản, dệt may (thị trường xuất khẩu chính như EU, Trung Quốc dự báo tiếp tục đối diện nhu cầu tiêu dùng suy yếu). Một số nhóm ngành được khuyến nghị tăng tỷ trọng khi giai đoạn khó khăn nhất được dự báo đã qua đi bao gồm thép (HPG, HSG, NKG), xây dựng dân dụng (TCD, HTN, CTD), môi giới bất động sản (DXS, KHG) và bất động sản nhà ở (NLG, KDH, NTL).

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

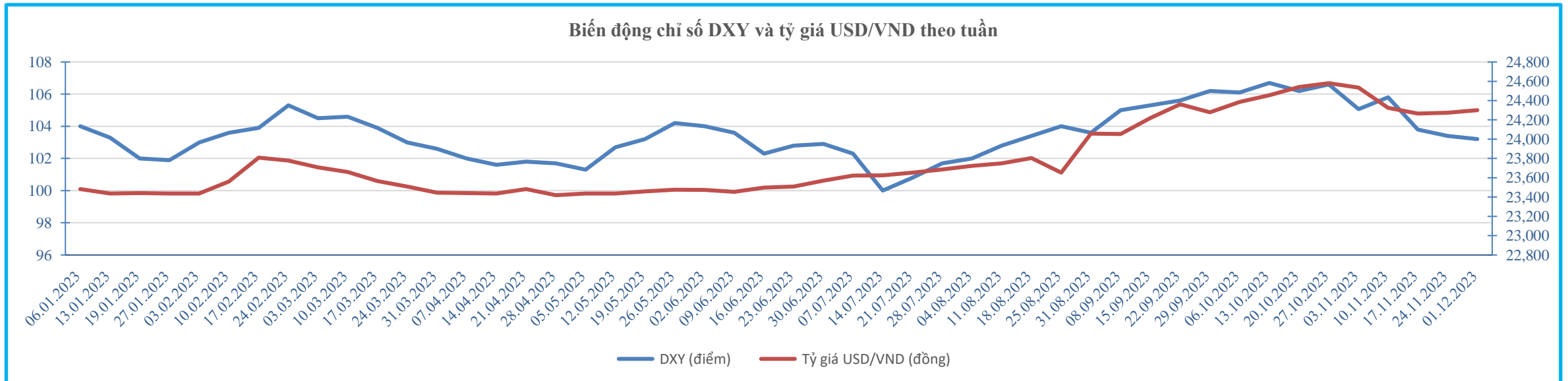
- Thị trường chứng khoán thế giới hầu hết ghi nhận xu hướng tăng điểm trong tuần 27.11 – 01.12, với mức tăng phổ biến trong khoảng 0.5% - 2%. Trong các chỉ số đi ngược xu hướng chung, đáng chú ý có sự xuất hiện của chỉ số Shanghai Composite (-0.31%) và Nikkei 225 (-0.58%).
- VN-Index ghi nhận tăng 0.6% trong tuần qua và nằm trong top 5 chỉ số tăng mạnh nhất trong rổ các chỉ số theo dõi.

Chỉ số	Ngày 24/11/2023	Ngày 01/12/2023	Biến động
VN-Index	1,095.61	1,102.16	0,60%
S&P 500	4,559.34	4,594.63	0,77%
Dow Jones	35,390.15	36,245.50	2,42%
Nasdaq	14,250.86	14,305.03	0,38%
DAX	16,029.49	16,397.52	2,30%
FTSE 100	7,488.20	7,529.35	0,55%
Nikkei 225	33,625.53	33,431.51	-0,58%
Shanghai Composite	3,040.97	3,031.64	-0,31%
Thailand SET	1,397.43	1,380.31	-1,23%
Malaysia	1,453.90	1,456.38	0,17%
Philippines	6,269.50	6,245.18	-0,39%
Indonesia JCI	7,009.63	7,059.91	0,72%



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

- Chỉ số DXY ghi nhận sụt giảm mạnh về mức 102.5 điểm vào giai đoạn đầu tuần trước khi bật tăng trở lại vào ngày 30.11 sau phát biểu của Chủ tịch Fed cho biết vẫn còn quá sớm để tuyên bố chiến thắng lạm phát. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận giảm 0,19% so với tuần trước và đóng cửa tại mức 103.2 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận tăng 0,1% so với tuần trước; đạt 24.300 VNĐ. Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh trong tuần thứ hai liên tiếp, tính đến ngày 01/12 đạt 23.891 VNĐ. Trên thị trường chợ đen, tỷ giá USD/VND hiện đang được giao dịch ở mức 24.600 – 24.650 VNĐ. Trong khi đó, tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD/VND được mua vào trong khoảng 24.060 – 24.120 VNĐ và bán ra trong khoảng 24.420 – 24.485 VNĐ.



TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA

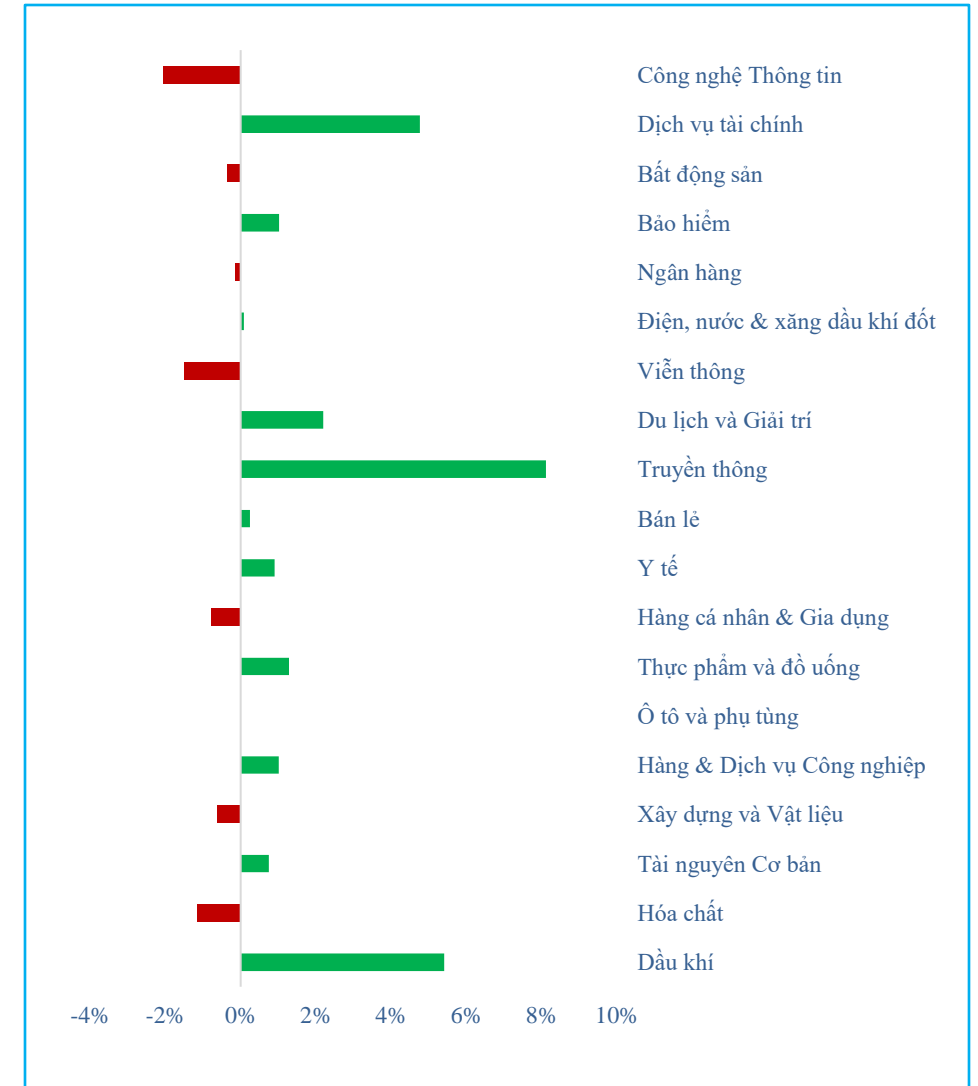


Sau khi trải qua một tuần giao dịch biến động, VN-Index tiếp tục đóng cửa phiên cuối tuần với mức tăng 8,03 điểm (~0,73%) tại 1.102,16 điểm. Tính chung cả tuần, thị trường đã ghi nhận mức tăng 6,55 điểm (~0,6%) so với mức 1.095,61 điểm vào cuối tuần trước. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư, và dòng tiền chưa thực sự trở lại thị trường.



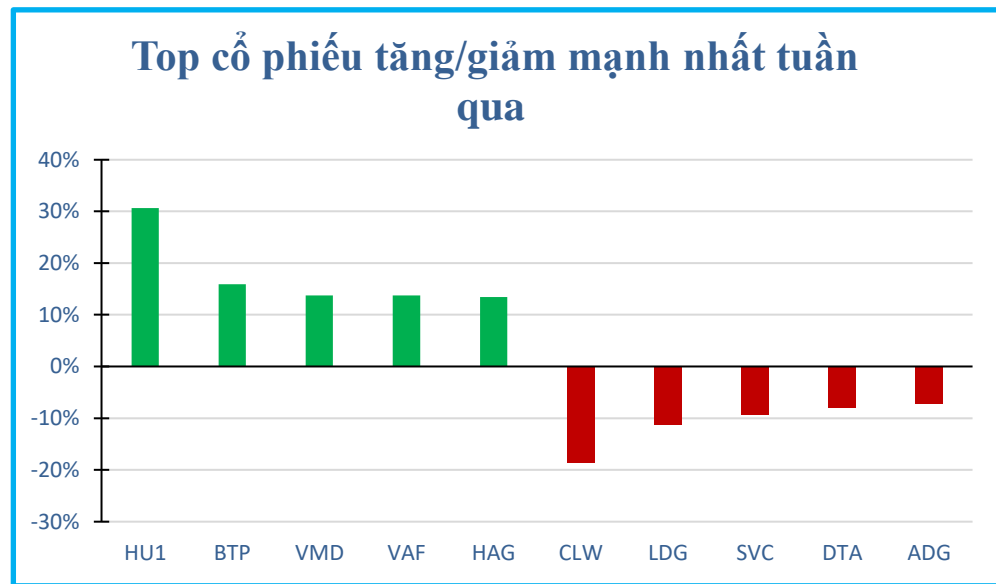
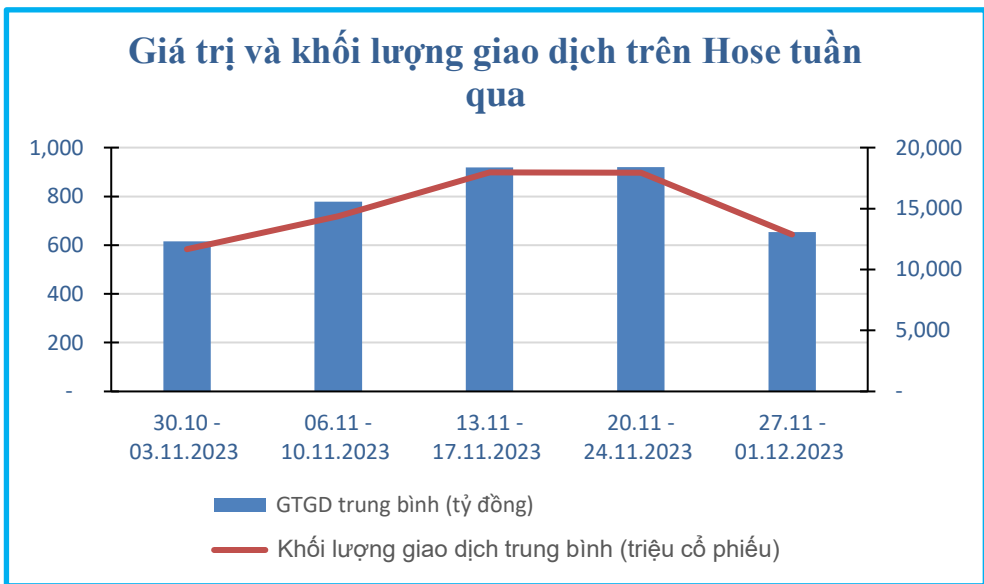
DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

Tên ngành	% thay đổi	GTGD (Triệu VND)	TB GT khớp lệnh (Triệu VND)	KLGD (Nghìn cp)	TB KL khớp lệnh (Nghìn cp)
Dầu khí	5,40%	1.637.938	252.531	50.129	7.666
Hóa chất	-1,17%	81.583	11.349	5.639	790
Tài nguyên Cơ bản	0,75%	240.003	37.003	14.000	2.227
Xây dựng và Vật liệu	-0,62%	1.475.363	214.367	82.102	12.207
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,01%	111.783	16.456	9.046	1.492
Ô tô và phụ tùng	0,00%	0	0	0	0
Thực phẩm và đồ uống	1,28%	59.236	11.016	8.557	1.644
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0,79%	149.231	22.721	8.411	1.301
Y tế	0,90%	84.790	12.528	10.196	1.597
Bán lẻ	0,24%	20.766	3.072	3.612	545
Truyền thông	8,11%	38.303	6.649	2.197	376
Du lịch và Giải trí	2,19%	708	136	224	43
Viễn thông	-1,50%	18	3	1	0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0,08%	56.461	9.694	6.026	973
Ngân hàng	-0,14%	9.900	1.465	922	137
Bảo hiểm	1,02%	11.770	2.148	297	53
Bất động sản	-0,37%	3.606.162	503.599	165.993	23.815
Dịch vụ tài chính	4,76%	3.745.316	605.496	212.511	34.352
Công nghệ Thông tin	-2,06%	5.759	923	1.372	217



THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 13,077 tỷ đồng, giảm khoảng 28,9% so với tuần trước. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận giảm 28,2% xuống 644 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là HU1 (30,63%), BTP (15,91%) và VMD (13,77%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là CLW (-18,68%), LDG (-11,31%) và SVC (-9,35%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

THÔNG TIN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐÁNH GIÁ
Theo số liệu của Bộ Thương mại, GDP Quý 3/2023 của Mỹ tăng trưởng 5,2%; cao hơn mức 4,9% của ước tính sơ bộ và mức dự báo 5% từ các chuyên gia kinh tế.	Tích cực	Điều này cho thấy tăng trưởng nền kinh tế Mỹ thực tế mạnh mẽ hơn áp lực của lạm phát. Do đó, chúng ta cho thể kỳ vọng rằng FED đã hoàn tất chu kỳ tăng lãi suất, và nền kinh tế Mỹ có thể "hạ cánh mềm", tức tăng lãi suất vừa đủ để hạ nhiệt nền kinh tế, giảm lạm phát mà không khiến nó rơi vào suy thoái.
Dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia cho thấy Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Trung Quốc đạt 49,4 trong tháng 11, thấp hơn so với kỳ vọng là 49,8 và giảm 0,1 điểm so với tháng trước.	Tiêu cực	Đây là một tin hiệu của sự sụt giảm của nhu cầu ở nước ngoài đối với hàng hóa Trung Quốc, khiến số lượng đơn đặt hàng mới và mức sản xuất giảm mạnh trong năm nay. Chỉ số PMI về dưới 50 cho thấy hoạt động kinh doanh của Trung Quốc hiện đang tiến gần đến mức thu hẹp một cách nguy hiểm.
Theo số liệu từ S & P Global, Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) của Việt Nam là 47,3 trong tháng 11, giảm ở mức thấp nhất trong vòng 5 tháng trở lại đây.	Tiêu cực	Do nhu cầu khách hàng giảm, nên số lượng đơn đặt hàng mới của các nhà sản xuất trong tháng 11 đã giảm trở lại, khiến các công ty tiếp tục giảm sản lượng trong suốt 3 tháng qua. Hơn nữa, tốc độ giảm đã nhanh hơn nhiều và là tốc độ giảm đáng kể nhất kể từ tháng 5.
Ngày 29/11, Ngân hàng Nhà nước vừa phát đi thông báo điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng: Các TCTD có dư nợ tín dụng đến nay đạt đến 80% chỉ tiêu tín dụng đã được thông báo thì sẽ được chủ động bổ sung hạn mức tăng thêm. Đồng thời, thời ưu tiên thêm cho những TCTD tập trung tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ và hạ lãi suất cho vay xuống mức thấp trong thời gian vừa qua.	Trung lập	Động thái này tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, với việc thời gian để các NHTM triển khai thực hiện là không nhiều khi năm 2023 sắp khép lại, chúng tôi dự báo tăng trưởng tín dụng năm 2023 sẽ đạt khoảng 9% – 9.5% và không đạt mục tiêu 14% của NHNN.

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	LBM	HOSE	08/12/2023	11/12/2023	27/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DNT	UPCoM	08/12/2023	11/12/2023	20/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TV3	HNX	07/12/2023	08/12/2023	15/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PMC	HNX	07/12/2023	08/12/2023	22/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 4,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VMS	HNX	07/12/2023	08/12/2023	22/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	HNF	UPCoM	07/12/2023	08/12/2023	26/12/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SJG	UPCoM	07/12/2023	08/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SIP	HOSE	07/12/2023	08/12/2023	25/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	ELC	HOSE	06/12/2023	07/12/2023	N/A	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Thưởng cổ phiếu
10	MSH	HOSE	05/12/2023	06/12/2023	22/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CMG	HOSE	05/12/2023	06/12/2023	N/A	Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	CMG	HOSE	05/12/2023	06/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CMG	HOSE	05/12/2023	06/12/2023	N/A	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:202	Thưởng cổ phiếu
14	GMX	HNX	04/12/2023	05/12/2023	20/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	WSB	UPCoM	04/12/2023	05/12/2023	18/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	NTP	HNX	04/12/2023	05/12/2023	20/12/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	SBH	UPCoM	04/12/2023	05/12/2023	28/12/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,445 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!